

**Phụ lục I**  
**THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG VƯỜN ĐẸP**  
*(Kèm theo Thể lệ Cuộc thi "Vườn - Tường - Đường đẹp" và "Cơ sở vật chất văn hóa đẹp, hoạt động hiệu quả" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023)*

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực hiện của vườn	Điểm do UBND cấp huyện chấm*	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>				
1	<b>Diện tích vườn, sản xuất tại vườn.</b>	Từ 1000 m2 trở lên (vườn gắn với nhà ở) được chính trang và đạt tiêu chí vườn mẫu do UBND cấp huyện quy định.	<b>10</b>	Nêu rõ diện tích, đang sản xuất hay không			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vườn từ 1000m2 trở lên và đang sản xuất, được cải tạo hợp lý, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp; lựa chọn các loại cây trồng do ngành nông nghiệp khuyến cáo, phù hợp với quy hoạch sản xuất hàng hóa của địa hương, có giá trị kinh tế nâng cao thu nhập; không còn các loại cây tạp trong vườn; sản phẩm từ vườn đảm bảo an toàn thực phẩm: 10 điểm.</li> <li>- Dưới 1000 m2: Không tham gia nội dung thi này.</li> <li>- Vườn không gắn với nhà ở: Không tham gia nội dung thi này.</li> <li>- Đối với cấp huyện chưa ban hành tiêu chí vườn mẫu: Không tham gia nội dung thi này.</li> </ul>
2	<b>Có bản vẽ sơ bộ về quy hoạch - thiết kế và thực hiện quy hoạch - thiết kế.</b>		<b>5</b>				
2.1	Có bản vẽ sơ bộ về quy hoạch - thiết kế vườn hộ	Đạt	2	Nêu rõ sơ bộ thiết kế			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bản vẽ hoặc sơ đồ đảm bảo khoa học: 2 điểm; tùy mức độ quy hoạch thiết kế phù hợp với diện tích hiện trạng của vườn để chấm điểm tối đa</li> <li>- Không có: 0 điểm.</li> </ul>

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực hiện của vườn	Điểm do UBND cấp huyện chấm*	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
2.2	Thực hiện đúng theo bản vẽ quy hoạch - thiết kế đã đề ra đảm bảo vườn sắp xếp khoa học, môi trường cảnh quan của vườn	Đạt	3	Nêu rõ sơ bộ việc thực hiện			- Thực hiện đúng: 3 điểm; tùy mức độ thực hiện theo quy hoạch của vườn để chấm điểm tối đa - Sai: 0 điểm
<b>3</b>	<b>Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật</b>		<b>20</b>				
3.1	Có hệ thống tưới, tiêu tiên tiến, tiết kiệm	Đạt	10	Nêu rõ hệ tưới tiêu hiện có			- Có: 10 điểm; tùy hệ thống tưới tiêu, mức độ áp dụng tưới tiêu khoa học để chấm điểm tối đa - Không có: 0 điểm
3.2	Có áp dụng một trong các ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến khác vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến, cơ giới hóa....	Đạt	10	Nêu rõ việc áp dụng khoa học kỹ thuật của vườn			- Có ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất: 10 điểm; tùy việc ứng dụng KHKT để chấm điểm tối đa - Không có ứng dụng: 0 điểm.
<b>4</b>	<b>Sản phẩm hàng hóa và thu nhập từ vườn</b>		<b>20</b>				
4.1	Sản phẩm từ vườn đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt	10	Nêu rõ các sản phẩm; các loại cây, con đang trồng tạo thu nhập			- Tối đa 10 điểm; tùy thực tế cụ thể để xem xét chấm điểm tối đa - Không đảm bảo: 0 điểm.
4.2	Vườn có tạo thu nhập cho hộ (lãi ròng)	Lãi ròng tối thiểu 50 triệu đồng/năm	10	Nêu rõ lãi ròng của vườn năm 2022 kèm theo giải thích về doanh thu, chi phí, lãi			- Lãi ròng đạt từ 50 triệu đồng/năm: 10 điểm; - Lãi ròng đạt từ 40 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/năm: 5 điểm - Lãi ròng dưới 40 triệu đồng/năm: 0 điểm - Xem xét có hồ sơ minh chứng kèm theo để cho điểm tối đa.
<b>5</b>	<b>Môi trường - Cảnh quan</b>		<b>25</b>				

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực hiện của vườn	Điểm do UBND cấp huyện chấm*	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
5.1	Vườn được sắp xếp, bố trí khoa học, bảo đảm cảnh quan sạch, đẹp, không ô nhiễm môi trường	Đạt	10	nêu rõ			- Vườn sắp xếp, bố trí khoa học, bảo đảm cảnh quan sạch, đẹp, không ô nhiễm môi trường: 10 điểm; tùy mức độ thực hiện để cho điểm tối đa - Vườn có sắp xếp, bố trí khoa học, không ô nhiễm môi trường nhưng cảnh quan còn chưa đẹp: 5 điểm; - Vườn ko sắp xếp: 0 điểm
5.2	Không có cây tạp trong vườn	Đạt	3	nêu rõ			- Không có cây tạp trong vườn: 3 điểm; - Có cây tạp trong vườn: 0 điểm
5.3	Chuồng trại chăn nuôi phải đảm bảo đúng quy cách kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường (có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học, ...)	Đạt	5	nêu rõ			- Có chuồng trại đúng quy cách kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường: 5 điểm; - Không đúng quy cách kỹ thuật, không đảm bảo vệ sinh môi trường: 0 điểm. - Nếu không có chuồng trại chăn nuôi trong vườn: 0 điểm
5.4	Chất thải rắn hộ gia đình trước khi tập kết tại điểm thu gom phải được phân loại	Đạt	5	nêu rõ			- Có phân loại: 5 điểm; tùy mức độ thực hiện để cho điểm tối đa - Không phân loại: 0 điểm
5.5	Có nơi để dụng cụ sản xuất, thiết bị máy móc và vật tư nông nghiệp an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường	Đạt	2	nêu rõ			- Có: 2 điểm; tùy mức độ thực hiện để cho điểm tối đa - Không: 0 điểm
6	Các nội dung vượt trội khác của vườn (như có cả 03 nội dung VAC, tham gia OCOP, dự án chuỗi, lãi ròng từ 50 triệu trở lên ....)	Thực tế phần nổi trội	20	Kèm theo các nội dung minh chứng			Tùy nội dung nổi trội để chấm điểm: Có cả 3 nội dung VAC: 10 điểm; tham gia OCOP: 5 điểm; lãi ròng 50 triệu trở lên: Từ 50-70 triệu đồng: 3 điểm; từ 70 triệu đồng - 100 triệu đồng: 4 điểm; từ 100 triệu đồng trở lên: 5 điểm.

\* **Ghi chú:** - Ưu tiên xét chọn tặng thưởng đối với vườn có cả 03 nội dung: Vườn - Ao - Chuồng (VAC); tạo thu nhập cao và vườn gắn với nhà.  
- Các nội dung tham gia dự thi cấp tỉnh phải được UBND cấp huyện chấm đạt từ 80 điểm trở lên mới được tham gia thi cấp tỉnh.

**Phụ lục II**  
**THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG TƯỜNG RÀO - CÔNG NGHỆ ĐẸP**  
*(Kèm theo Thẻ lệ Cuộc thi "Vườn - Tường - Đường đẹp" và "Cơ sở vật chất văn hóa đẹp, hoạt động hiệu quả" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023)*

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Mức độ thực hiện	Điểm do UBND cấp huyện chấm*	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>				
1	Hộ gia đình có tường rào gắn liền với công nghệ. Tường rào bằng cây xanh, được cắt tỉa gọn gàng hoặc tường rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa hoặc tường rào xếp đá. Đối với tường rào bằng bê tông - xi măng ưu tiên xét chọn tường rào có vẽ tranh bích họa khi xét tặng thưởng. Công nghệ được xây dựng, cải tạo sạch đẹp, hài hòa cảnh quan làng quê.	Đạt	60	Nêu rõ thực trạng, quy mô tường rào			Được chấm điểm theo loại: - Xuất sắc: 60 điểm - Tốt: 50 điểm - Khá: 40 điểm - Trung bình: 30 điểm - Kém: 0 điểm Tùy mức độ thực hiện để chấm điểm tối đa; ưu tiên tường rào bằng cây xanh, trồng hoa; tường rào có quy mô chiều dài, đẹp
2	Công nghệ đẹp	Đạt	30	Nêu rõ quy mô			Tùy quy mô, hình thức đẹp để chấm điểm tối đa (xuất sắc: 30 điểm; tốt: 20 điểm; khá 10 điểm; trung bình: 0 điểm); ưu tiên công nghệ bằng cây xanh sẽ được điểm cao
3	Tường rào - công nghệ đẹp kết hợp với nhà đẹp <i>(màu sắc hài hòa đồng nhất với ngôi nhà)</i>	Đạt	10	nêu rõ thực trạng kết hợp với quy mô ngôi nhà			Màu sắc hài hòa: 10 điểm; tùy mức độ để chấm điểm tối đa

\* Ghi chú: - Các nội dung ưu tiên khi xét giải thưởng nội dung này: (i) Tường rào có quy mô về chiều dài, tỷ lệ phủ cây xanh hoặc xếp đá của tường rào càng nhiều thì số điểm càng cao khi xét chọn tặng thưởng. (ii) Ưu tiên xem xét số điểm cao đối với công nghệ bằng cây xanh, có quy mô, đẹp. (iii) Tường rào - công nghệ đẹp kết hợp với nhà đẹp sẽ ưu tiên khi xét tặng thưởng.

- Các nội dung tham gia dự thi cấp tỉnh phải được UBND cấp huyện chấm đạt từ 80 điểm trở lên mới được tham gia thi cấp tỉnh.

**Phụ lục III**  
**THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG ĐƯỜNG ĐẸP**  
*(Kèm theo Thể lệ Cuộc thi "Vườn - Trồng - Đường đẹp" và "Cơ sở vật chất văn hóa đẹp, hoạt động hiệu quả" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023)*

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực trạng đường đẹp	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>				
<b>1</b>	<b>Quy mô tuyến đường</b>		<b>15</b>				
-	Có quy mô đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, an toàn giao thông.	- Đường huyện đảm bảo mặt đường tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 04/02/2021; - Đường xã, thôn đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh	4	Nêu rõ tiêu chuẩn của tuyến đường (ví dụ đường nhựa, đường bê tông, mặt 3,5m, 5,5m....)			Không đảm bảo chuẩn theo quy định: 0 điểm
-	Có chiều dài tối thiểu 800m	≥ 800m	3	Nêu rõ số m			Dưới 800m không được tham gia thi
-	Tuyến đường có cắm mốc quản lý theo quy hoạch	Đạt	4	nêu rõ số mốc đã cắm			
-	Tuyến đường thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng đảm bảo lưu thông	Mặt đường sạch, không bị xuống cấp, không bị bùn lầy và đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa	4	Nêu rõ			Tùy thực tế để chấm điểm tối đa; mặt đường bẩn, đọng ứ nước: 0 điểm
<b>2</b>	<b>Tiêu chí sáng</b>		<b>15</b>				
-	Tuyến đường có đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng cho cả tuyến đảm bảo sáng; đường chiếu sáng thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng	Có	5				Không có hệ thống điện chiếu sáng không đánh giá nội dung thi này

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực trạng đường đẹp	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
-	Đường dây chiếu sáng được sắp xếp gọn gàng, mỹ quan	Đạt	3				Nếu hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời thì nội dung này được điểm tối đa
-	Khoảng cách giữa 2 trụ đèn chiếu sáng: Tối đa 30m	Đạt	3				Từ 30m-40m trở lên: 2 điểm; từ 50m trở lên: 1 điểm
-	Hệ thống đèn chiếu sáng được gắn vào trụ bê tông hoặc trụ sắt.	Đạt	2				Trụ bê tông hoặc trụ sắt được tối đa 2 điểm; trụ tre, trụ gỗ tối đa 1 điểm
-	Hệ thống điện chiếu sáng đầu tư đồng bộ, đảm bảo mỹ quan, không chắp vá	Đạt	2				Không đồng bộ, không đảm bảo mỹ quan 0 điểm
<b>3</b>	<b>Tiêu chí xanh</b>		<b>20</b>				
-	Tuyến đường có trồng cây xanh (cây cách cây tối đa 10m) trên 100% tuyến và cây xanh đang phát triển tốt.	Đạt	7				Nếu từ 95-99% tuyến đạt 5 điểm; từ 91-94% đạt 4 điểm; từ 85-90% đạt 3 điểm; từ 80-84% đạt 2 điểm; dưới 80% 0 điểm
-	Tỷ lệ nhà dân trên tuyến có cây xanh, chậu hoa trước nhà đẹp.	Đạt	3				Từ 80% trở lên nhà dân trên tuyến đường có cây xanh, chậu hoa hoặc hàng rào xanh được 3 điểm; từ 70%-79% được 2 điểm; từ 60% đến 69% được 1 điểm; dưới 60% 0 điểm
-	Trên tuyến có trồng hoa hoặc thảm cỏ (hoa, thảm cỏ đang xanh, tốt).	Đạt	5				Nếu trên tuyến không có trồng hoa, hoặc thảm cỏ: 0 điểm
-	Cây xanh hoặc hoa được trồng đồng bộ, cùng quy cách, chủng loại, đẹp.	Đạt	3				

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực trạng đường đẹp	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
-	Cây xanh có tia cành, tạo tán, không ảnh hưởng giao thông, đến đường dây điện.	Đạt	2				
<b>4</b>	<b>Tiêu chí sạch</b>		<b>15</b>				
-	100% hộ dân sống 2 bên đường chỉnh trang tường rào, cổng ngõ, nhà cửa sạch đẹp.	Đạt	7				Nếu từ 95-99% tuyến đạt 5 điểm; từ 91-94% đạt 4 điểm; từ 85-90% đạt 3 điểm; từ 80-84% đạt 2 điểm; dưới 80% 0 điểm
-	Tuyến đường thường xuyên được phát quang dọn cỏ, không để cỏ dại lấn chiếm.	Đạt	4				
-	Độc tuyến đường sạch, không có rác thải bừa bãi, hôi thối, không có chuồng heo, chuồng bò trước nhà dân 2 bên đường; ao hồ, kênh trên tuyến đường (nếu có) không có rác, mùi hôi thối.	Đạt	4				
<b>5</b>	<b>Tiêu chí đẹp</b>		<b>30</b>				
-	3 tiêu chí sáng - xanh - sạch nêu trên được thực hiện đồng bộ, đảm bảo mỹ quan, có cảnh quan toàn cảnh toàn tuyến đường đẹp	Đạt	5				
-	Có tên đường, dờng có biển báo giao thông đầu tuyến đường và tại các điểm tránh xe trên đường	Đạt	5				
-	Trên tuyến đường có trang trí khẩu hiệu tuyên truyền về nông thôn mới, kinh tế - xã hội của địa phương	Đạt	5				

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực trạng đường đẹp	Điểm do UBND cấp huyện chấm	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
-	Đường dây điện, dây viễn thông được bó gọn gàng, thẩm mỹ; không có trụ điện giữa đường;	Đạt	5				
-	100% hộ dân sống 2 bên tuyến đường có cột cờ tổ quốc và treo cờ theo thời gian quy định	Đạt	3				Từ 91-99%: 2 điểm; từ 80-90%: 1 điểm; dưới 90%: 0 điểm
-	Hộ dân trên tuyến treo biển hiệu (nếu có) đúng vị trí, không lấn chiếm hành lang đường bộ	Đạt	2				
-	Không treo băng rôn, pano không giấy phép, không có các hoạt động quảng cáo vật gây mất mỹ quan (dán tờ rơi trên cột điện, tường rào...)	Đạt	2				
-	Tỷ lệ nhà dân trên tuyến có cây xanh, chậu hoa trước nhà đẹp	Đạt	3				Từ 80% trở lên nhà dân trên tuyến đường có cây xanh, chậu hoa hoặc hàng rào xanh được 3 điểm; từ 70%-79% được 2 điểm; từ 60% đến 69% được 1 điểm; dưới 60% 0 điểm
<b>6</b>	<b>Phần điểm cộng</b>		<b>5</b>				
-	Đánh giá dựa trên các tiêu chí: (i) Chiều dài đường tham gia dự thi $\geq 1.200$ m; (ii) từ 98% hộ dân trở lên trên tuyến đường đạt gia đình văn hóa; (iii) mặt đường rộng hơn chuẩn quy định; (iv) Đường có tổ tự quản, vận động nhân dân đóng góp, chăm sóc cây xanh...	Đạt	<b>5</b>				Tùy thực tế mà chấm điểm phù hợp

**Ghi chú:** Các nội dung tham gia dự thi cấp tỉnh phải được UBND cấp huyện chấm đạt từ 80 điểm trở lên mới được tham gia thi cấp tỉnh.



**Phụ lục IV**  
**THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VĂN HÓA ĐẸP, HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ**  
*(Kèm theo Thẻ lệ Cuộc thi "Vườn - Tường - Đường đẹp" và "Cơ sở vật chất văn hóa đẹp, hoạt động hiệu quả" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023)*

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực trạng Cơ sở vật chất văn hóa	Điểm do UBND cấp huyện chấm*	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>				
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>		<b>60</b>				
-	Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn theo quy định; có công trình vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo theo tiêu chuẩn.	Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 và Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 21/12/2022, Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh	15	Nêu rõ			- Đảm bảo tiêu chuẩn: 15 điểm (không có công trình vệ sinh sạch sẽ trừ 5 điểm). - Không đảm bảo tiêu chuẩn: 0 điểm Tùy quy mô để chấm điểm tối đa (thôn có diện tích lớn hơn chuẩn quy định ưu tiên điểm tối đa)
-	Nhà văn hoá thôn có tường rào, cổng ngõ; khuyến khích làm hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa. Diện tích trồng cây xanh, trồng hoa của nhà văn hóa thôn tối thiểu là 20% (phần diện tích đất trống của khuôn viên nhà văn hóa thôn sau khi bố trí các hạng mục cần thiết khác).	Đạt	10	Nêu rõ			Tùy thực tế để chấm điểm tối đa

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực trạng Cơ sở vật chất văn hóa	Điểm do UBND cấp huyện chấm*	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
-	Nhà văn hóa thôn có đầy đủ bàn ghế ngồi, trang trí khánh tiết, hệ thống âm thanh, ánh sáng và các trang thiết bị khác đảm bảo sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; có bản tin, nội quy hoạt động	Đạt	10	Nêu rõ			Tùy thực tế để chấm điểm tối đa
-	Nhà văn hóa thôn có Wifi để phục vụ miễn phí cho Nhân dân khai thác các thông tin hữu ích qua mạng phục vụ học tập, sản xuất và đời sống.	Đạt	5	Nêu rõ			Riêng các thôn ở khu vực 06 huyện miền núi cao Wifi khuyến khích
-	Nhà văn hóa thôn có tủ (kệ) sách (trên 100 đầu sách các loại phục vụ học tập, nghiên cứu, giải trí).	Đạt	5	Nêu rõ			
-	Thôn có hệ thống loa được kết nối với Đài truyền thanh xã (bằng vô tuyến hoặc hữu tuyến hoặc truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin) hoạt động tốt, thường xuyên cung cấp thông tin đến người dân trong thôn.	Đạt	5	Nêu rõ			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo quy định: 5 điểm</li> <li>- Không đảm bảo: 0 điểm</li> </ul>

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực trạng Cơ sở vật chất văn hóa	Điểm do UBND cấp huyện chấm*	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
-	Khu thể thao thôn: Có diện tích khu thể thao thôn (có thể sử dụng để đánh bóng chuyền, cầu lông và các môn thể thao thích hợp khác): Từ 500m <sup>2</sup> trở lên đối với xã thuộc 09 huyện, thị xã, thành phố đồng bằng, 300m <sup>2</sup> trở lên đối với xã thuộc 03 huyện miền núi thấp và 200m <sup>2</sup> trở lên đối với xã thuộc 06 huyện miền núi cao. Khu thể thao thôn có một số dụng cụ luyện tập thể thao phù hợp với phong trào thể thao ở địa phương (như cầu lông, bóng chuyền, bóng đá...)	Đạt	10	Nêu rõ			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo: 10 điểm;</li> <li>- Đảm bảo nhưng chưa <b>đầy đủ</b> dụng cụ luyện tập thể thao: 5 điểm</li> <li>- Không đảm bảo: 0 điểm</li> </ul>
2	<b>Về hoạt động</b>		25				
-	Thôn có Kế hoạch hoạt động văn hóa, thể thao hằng năm được UBND xã phê duyệt nhằm thu hút mọi người tham gia phong trào trong thôn; được UBND xã bố trí kinh phí hoạt động hằng năm; có kế hoạch sử dụng hợp lý, hiệu quả, đúng quy định nguồn kinh phí được hỗ trợ hoạt động thường xuyên Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn từ Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ hoạt động Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023-2026.	Đạt	10	Nêu rõ			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo: 10 điểm;</li> <li>- Không đảm bảo: 0 điểm</li> </ul>

TT	Nội dung	Quy định đạt chuẩn	Điểm chuẩn tối đa	Thực trạng Cơ sở vật chất văn hóa	Điểm do UBND cấp huyện chấm*	Điểm do Hội đồng chấm thi cấp tỉnh chấm	Ghi chú
-	Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao thu hút người dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên: $\geq 30\%$ dân số trong thôn đối với thôn thuộc các huyện miền núi cao; $\geq 35\%$ dân số trong thôn đối với thôn thuộc các huyện miền núi thấp; $\geq 40\%$ dân số trong thôn đối với thôn thuộc các huyện đồng bằng.	Đạt	15	Nêu rõ			- Đảm bảo: 10 điểm Tùy vào quy mô, hình thức, số lượng hoạt động để chấm điểm tối đa
<b>3</b>	<b>Điểm cộng</b>		<b>15</b>				Tùy thực tế để chấm điểm tối đa
-	Nhà văn hóa - khu thể thao thôn ở trong cùng 1 khuôn viên	Đạt	3				
-	Thôn có điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi đảm bảo diện tích theo quy hoạch; được bố trí, lắp đặt đầy đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi	Đạt	3				
-	Thôn được công nhận thôn văn hóa 5 năm liền trở lên	Đạt	3				Dưới 5 năm liền không được cộng
-	Thôn đã được công nhận đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu/thôn NTM/khu dân cư NTM kiểu mẫu	Đạt	6				

\* Ghi chú: Các nội dung tham gia dự thi cấp tỉnh phải được UBND cấp huyện chấm đạt từ 80 điểm trở lên mới được tham gia thi cấp tỉnh.